

Số: /QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính liên thông trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục **169** (Một trăm sáu mươi chín) thủ tục hành chính (TTHC) liên thông trên địa bàn tỉnh (liên thông cùng cấp: 96 TTHC, liên thông giữa các cấp: 73 TTHC).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 146/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố mới Danh mục TTHC liên thông trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 3. Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn căn cứ Quyết định này thông báo danh mục TTHC, nội dung TTHC tại Bộ phận Một cửa, niêm yết và công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định.

Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm triển khai Quyết định này đến các Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn huyện.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC-Văn phòng CP (b/c);
- Thường trực TU, Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- TT PVHCC tỉnh;
- TT Tin học-Công báo (đăng tải);
- Lưu: VT, THNV.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Quỳnh Thiện

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG CẤP TỈNH

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư (78 thủ tục)

STT	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý
A	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp - Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư - Cơ quan phối hợp: Cục Thuế tỉnh	
1	Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp	Quyết định số 2462/QĐ-UBND ngày 29/10/2021
2	Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp	x
3	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	x
4	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên	x
5	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên	x
6	Đăng ký thành lập công ty cổ phần	x
7	Đăng ký thành lập công ty hợp danh	x
8	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	x
9	Đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	x
10	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh	x
11	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	x
12	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	x
13	Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	x
14	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	x
15	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết	x
16	Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	x
17	Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân	x
18	Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty	x

STT	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý
	cổ phần chưa niêm yết	
19	Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết	x
20	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế (trừ thay đổi phương pháp tính thuế)	x
21	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	x
22	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	x
23	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh khác tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương	x
24	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh thay thế nội dung đăng ký hoạt động trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính	x
25	Thông báo lập địa điểm kinh doanh	x
26	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	x
27	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính	x

STT	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý
28	Thông báo thay đổi thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài, thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân, thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền	x
29	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty	x
30	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở tách công ty	x
31	Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	x
32	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty nhận sáp nhập (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	x
33	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty bị tách (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần)	x
34	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại	x
35	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	x
36	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	x
37	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	x
38	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác	x
39	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế	x
40	Cập nhật bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	x
41	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo (doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh)	x
42	Giải thể doanh nghiệp	x
43	Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án	x
44	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	x
45	Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp	x
46	Chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	x
47	Chuyển đổi doanh nghiệp thành doanh nghiệp xã hội	x

STT	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý
48	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội	x
49	Thông báo về việc sáp nhập công ty trong trường hợp sau sáp nhập công ty, công ty nhận sáp nhập không thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	x
50	Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và có thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh	x
51	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh đối với các doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán	x
B	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của Liên hiệp hợp tác xã và hợp tác xã – cấp tỉnh - Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư - Cơ quan phối hợp: Cục thuế tỉnh	Quyết định 1182/QĐ-UBND ngày 25/6/2019
1	Đăng ký thành lập liên hiệp hợp tác xã	x
2	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	x
3	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã	x
4	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	x
5	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã chia	x
6	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã tách	x
7	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã hợp nhất	x
8	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã sáp nhập	x
9	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)	x
10	Giải thể tự nguyện liên hiệp hợp tác xã	x
11	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã	x
12	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã	x
13	Tạm ngừng hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	x
14	Châm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	x
15	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã	x
C	Lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam - Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư - Cơ quan phối hợp: UBND tỉnh, các sở ngành liên quan, UBND cấp huyện	
1	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư của UBND cấp tỉnh	Quyết định số

STT	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý
		17/2022/QĐ-UBND ngày 27/07/2022
2	Điều chỉnh văn bản chấp thuận nhà đầu tư (khoản 8 Điều 48 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	x
3	Chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	x
4	Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	x
5	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh	x
6	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	x
7	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	x
8	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	x
9	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	x
10	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	x
11	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư (khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	x
12	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	x

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (34 thủ tục)

STT	Lĩnh vực / Thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý
Lĩnh vực Người có công Cơ quan chủ trì: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã, Phòng LĐTBXH cấp huyện		

1	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	Quyết định 692/QĐ-UBND ngày 07/4/2022
2	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	x
3	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	x
4	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	x
5	Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	x
6	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an.	x
7	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	x
8	Lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	x
9	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	x
10	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	x
11	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	x
12	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	x
13	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	x
14	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	Quyết định 1720/QĐ-UBND ngày 21/8/2021
15	Trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến được tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc chính phủ; Bằng khen của Chủ	Quyết định 1366/QĐ-UBND

	tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	ngày 31/7/2017
16	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm-pu-chi-a	Quyết định 1720/QĐ-UBND ngày 21/8/2021
* Cơ quan chủ trì: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội		
* Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã		
17	Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	Quyết định 692/QĐ-UBND ngày 07/4/2022
18	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	x
19	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	Quyết định 786/QĐ-UBND ngày 24/5/2023
- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội		
- Cơ quan phối hợp: Phòng Lao động TBXH cấp huyện		
20	Giải quyết phụ cấp đặc biệt hằng tháng đối với thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên	Quyết định 692/QĐ-UBND ngày 07/4/2022
- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội		
- Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã, Phòng LĐTBXH cấp huyện, cơ quan khác (Hội đồng giám định Y khoa, Bảo hiểm xã hội, Sở Nội vụ, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Huyện ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy)		
21	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với trường hợp còn sót vết thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám giám định bổ sung vết thương và điều chỉnh chế độ đối với trường hợp không tại ngũ, công tác trong quân đội, công an	Quyết định 692/QĐ-UBND ngày 07/4/2022
22	Giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động	x
23	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	x
24	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	x
25	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	x
26	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	x
27	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng	x

	dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	
28	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	x
29	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	Quyết định 1720/QĐ-UBND ngày 21/8/2021
30	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	Quyết định 1304/QĐ-UBND ngày 22/6/2021
31	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	x
32	Thực hiện chế độ trợ cấp 1 lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến được tặng Huân chương, Huy chương chết trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi	Quyết định 1332/QĐ-UBND ngày 17/7/2019
Lĩnh vực Bảo trợ xã hội		
1	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào trung tâm bảo trợ xã hội (2.000286)	Quyết định 1230/QĐ-UBND ngày 28/6/2021
Lĩnh vực Lao động		
1	Giải quyết tranh chấp lao động tập thể về quyền (1.004959)	Quyết định 1366/QĐ-UBND ngày 31/7/2017

3. Sở Tài nguyên và Môi trường (26 thủ tục)

STT	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý
A	Lĩnh vực đất đai (cấp tỉnh) Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường Cơ quan phối hợp: Cục Thuế tỉnh Trà Vinh	Quyết định số 953/QĐ-UBND ngày 21/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh
1	Thủ tục Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao (1.002253)	x
2	Thủ tục Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở	x

STT	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý
	nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao (1.002040)	
3	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (1.004257)	x
4	Thủ tục Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu (1.005398)	x
5	Thủ tục Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận (1.004227)	x
6	Thủ tục Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu (1.011616)	x
7	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu (2.000983)	x
8	Thủ tục Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất (1.002255)	x
9	Thủ tục Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp (2.000976)	x
10	Thủ tục Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở (1.002273)	x
11	Thủ tục Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định (1.002993)	x
12	Thủ tục Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có giấy chứng nhận (2.000889)	x

STT	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý
13	Thủ tục Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm (1.001991)	x
14	Thủ tục Giải quyết thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp (2.000880)	x
15	Thủ tục Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất (1.001134)	x
16	Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận hoặc cấp lại trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất (1.005194)	x
17	Thủ tục Chuyên nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất (1.001009)	x
18	Thủ tục Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế (1.001990)	x
B	Lĩnh vực môi trường (cấp tỉnh) Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường Cơ quan phối hợp: Ban Quản lý khu kinh tế	
1	Thủ tục Cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ (1.008675)	Quyết định số 953/QĐ-UBND ngày 21/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh
2	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học (1.008682)	x
3	Thủ tục Cấp giấy phép môi trường (1.010727)	x
4	Thủ tục Cấp đổi giấy phép môi trường (1.010728)	x
5	Thủ tục Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (1.010729)	x
6	Thủ tục Cấp lại giấy phép môi trường (1.010730)	x
7	Thủ tục Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (1.010733)	x
8	Thủ tục Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP) (1.010735)	x

4. Sở Xây dựng (05 thủ tục)

B	Lĩnh vực xây dựng Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng Cơ quan phối hợp: Các Sở ngành liên quan và UBND cấp huyện	
1	Cơ chế phối hợp giải quyết thủ tục thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (điều chỉnh), Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng (điều chỉnh)	Quyết định số 547/Đ-UBND ngày 18/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh
2	Cơ chế phối hợp giải quyết thủ tục thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	x
3	Cơ chế phối hợp giải quyết thủ tục đề nghị cấp giấy phép xây dựng dự án, nhóm công trình thuộc dự án; công trình không theo tuyến, công trình theo tuyến; công trình tín ngưỡng, tôn giáo; công trình tượng đài, tranh hoành tráng; công trình quảng cáo; công trình của các cơ quan ngoại giao và tổ chức quốc tế; cấp GPXD theo giai đoạn; cấp GPXD đối với trường hợp cải tạo, sửa chữa; cấp giấy phép di dời công trình; cấp GPXD có thời hạn; điều chỉnh GPXD	x
4	Cơ chế phối hợp giải quyết thủ tục đề nghị gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng	x
5	Cơ chế một cửa liên thông trong công tác cấp giấy phép xây dựng mới và sửa chữa, cải tạo công trình tôn giáo trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	x

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG CẤP HUYỆN (22 thủ tục)

STT	Lĩnh vực/ Thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý
A	Lĩnh vực: Bảo trợ xã hội Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân cấp huyện Cơ quan phối hợp: Phòng Lao động – Thương binh và xã hội, UBND cấp xã	
1	Trợ giúp xã hội đột xuất đối với người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc.	Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 8/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
2	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	Quyết định số 1230/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh
3	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh(635/QĐ-LĐTĐ)	x
4	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	x
5	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ hàng tháng, hỗ trợ chi phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi	x

	đối tượng thay đổi nơi cư trú cùng đại bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	
6	Thành lập cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	Quyết định số 644/QĐ-UBND ngày 05/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
7	Tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (Quyết định 1593/QĐ-LĐTBXH thuộc cấp tỉnh)	x
8	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp huyện (Quyết định 1593/QĐ-LĐTBXH thuộc cấp tỉnh)	x
9	Đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	x
10	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	x
11	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền cấp phép của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	x
12	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp	x
13	Trợ cấp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí điều trị người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc	Quyết định số 1230/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh
14	Nhận chăm sóc nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp.	x
15	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng	
16	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện.	x
17	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	x
18	Dùng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	x
B	Lĩnh vực đất đai Cơ quan chủ trì: Phòng Tài nguyên và Môi trường Cơ quan phối hợp: Chi Cục thuế khu vực	
1	Thủ tục Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất (2.000381)	Quyết định số 953/QĐ-UBND ngày 21/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh
2	Thủ tục Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với	x

	hộ gia đình, cá nhân (1.000798)	
3	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu (1.002314)	x
C	Lĩnh vực xây dựng Cơ quan chủ trì: UBND cấp huyện Cơ quan phối hợp: Cơ quan có liên quan	
1	Cơ chế phối hợp giải quyết thủ tục đề nghị cấp giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ	Quyết định số 547/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG CẤP XÃ (04 thủ tục)

Lĩnh vực: Hộ tịch		
Cơ quan chủ trì: UBND cấp xã		
Cơ quan phối hợp: cơ quan Công an có thẩm quyền đăng ký thường trú; Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em; Công an cấp huyện; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Lao động-Thương binh và Xã hội; Bảo hiểm xã hội tỉnh.		
1	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	Quyết định số 757/QĐ-UBND ngày 18/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh
2	Thủ tục liên thông Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất (trợ cấp tuất và trợ cấp mai táng)/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí	x
3	Thủ tục liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú	x
4	Thủ tục liên thông Đăng ký khai tử, hưởng chế độ tử tuất (trợ cấp tuất và trợ cấp mai táng)/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí	x